

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Tú - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-VDS ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 116/2020/QĐST-VDS ngày 13 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Trần Thị T, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà H, đường Nguyễn Văn L, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Trần Thị H, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, khóm N, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 18/5/2020, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/7/2020, bà Trần Thị T trình bày:

Bà Trần Thị H là chị ruột bà T. Bà H từ khi được sinh ra đã bị khuyết tật trí tuệ, giọng nói không rõ ràng. Bà H có Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân phường C, thành phố V cấp ngày 27/3/2020, Giấy khám sức khỏe số

78/GKSK-GĐYK ngày 12/5/2020 của Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Vĩnh Long kết luận “Hiện tại suy giảm nhận thức mức độ nặng”. Bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi với mục đích cung cấp tài liệu, chứng cứ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp trong vụ án “Tranh chấp di sản thờ cúng” mà bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự: Bà T giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án chỉ định bà T là người giám hộ bà H. Bà H có mặt, đồng ý với ý kiến của bà T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp căn cứ quy định tại các Điều 369, 370, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T là người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà H có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết việc dân sự thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Vì vậy, thủ tục tố tụng trong việc dân sự đảm bảo quy định tại các Điều 27, 35, 39, 376 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, theo đề nghị của bà T, Tòa án đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần của bà H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 208/2020/KL.GĐ ngày 06/8/2020, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đã kết luận: “Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10). Về năng lực: Hiện tại đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Từ cơ sở kết luận trên, Tòa án có đủ căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của bà T, tuyên bố bà H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[3] Theo bà T trình bày thì bà H có 03 người con tên Hồ Anh Q, sinh ngày 17/4/1990; Hồ Xuân L, sinh ngày 22/7/1994; Trần Hồ Xuân Q, sinh ngày 20/01/2004. Chồng bà H là ông Hồ Quyết T nhưng từ khi bà H sinh cháu Q thì ông T bỏ địa phương đi, không rõ nơi cư trú hiện nay của ông T. Hai người con tên Hồ Anh Q, Hồ Xuân L cũng có bệnh về tâm thần như bà H; Trần Hồ Xuân Q được 16 tuổi, chưa thành niên, chưa có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Bà T đề

ngiht Tòa án chỉ định bà T là người giám hộ của bà H với mục đích cung cấp tài liệu, chứng cứ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp trong vụ án “Tranh chấp di sản thờ cúng” mà bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên họp, bà H đồng ý bà T là người giám hộ của bà H. Căn cứ quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015 về điều kiện của cá nhân làm người giám hộ, Tòa án nhận thấy bà T đủ các điều kiện là người giám hộ của bà H. Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T, chỉ định bà T là người giám hộ bà H. Tòa án xác định bà T có nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Bộ luật Dân sự năm 2015 là: *“Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ”* và quyền của người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là: *“Đại diện cho người giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ”*.

[4] Lệ phí: Bà T nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự và chịu toàn bộ chi phí giám định pháp y tâm thần 4.333.750đ.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có căn cứ để chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, các Điều 35, 39, 149, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 23, 49, 54, 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T;

Tuyên bố bà Trần Thị H, sinh năm 1960, số chứng minh nhân dân: 330064xxx, cấp ngày 15/6/2005, nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long, hộ khẩu thường trú: số nhà M, khóm N, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Tòa án chỉ định bà Trần Thị T, sinh năm 1971, số chứng minh nhân dân: 330947xxx, cấp ngày 07/8/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Long, hộ khẩu thường trú: số nhà H, đường Nguyễn Văn L, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là người giám hộ của bà Trần Thị H.

Tòa án xác định bà Trần Thị T có nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Bộ luật Dân sự năm 2015 là: *“Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ”* và quyền của người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là: *“Đại diện cho người giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ”*.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T buộc nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số No 0005536 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên bà Trần Thị T không phải nộp thêm.

Bà Trần Thị T chịu toàn bộ chi phí giám định pháp y tâm thần 4.333.750đ (bốn triệu ba trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Đương sự: 3;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Lưu: 4.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân